TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02-10-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Phát Đạt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19/6/2019 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 628/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Trần Thị S, sinh năm: 1984; *Địa chỉ:* số nhà 1029B/5 ấp TP, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; *Tạm trú:* số nhà 410, ấp TL, xã TPT, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Trần Duy T, sinh năm: 1977; *Địa chỉ:* số nhà 1029B/5 ấp TP, xã PH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/6/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị S trình bày:

Chị Trần Thị S và anh Trần Duy T chung sống từ năm 2001, đến ngày 14/11/2002 đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa. Sau hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất hòa, hay cự cải làm mất hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh Trần Duy T thường ăn

nhậu với bạn bè về thường hay đạp phá đồ đạc trong nhà, dùng nhiều lời lẽ thiếu văn hóa xúc phạm chị Trần Thị S, không quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2018 đến nay. Nay chị Trần Thị S thấy tình cảm không còn, yêu cầu được ly hôn với Trần Duy T. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc H sinh ngày 03/01/2003, từ khi vợ chồng ly thân anh Trần Duy T nuôi con cho đến nay, chị Trần Thị S đồng ý giao con Trần Ngọc H cho anh Trần Duy T tiếp tục nuôi dưỡng và chị Trần Thị S không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chị Trần Thị S không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung, chị Trần Thị S cho rằng không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Trần Thị S và Trần Duy T có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Hòa là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là Trần Duy T thường hay nhậu khi đi về thường hay đạp phá đồ đạc trong nhà, dùng nhiều lời lẽ thiếu văn hóa xúc phạm chị Trần Thị S, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng ly thân từ đầu tháng 3 năm 2018 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Trần Thị S và Trần Duy T như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Trần Duy T không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Trần Thị S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Trần Duy T, mâu thuẫn của Trần Thị S và Trần Duy T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Trần Thị S yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trần Duy T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Trần Thị S và Trần Duy T có 01 con chung là Trần Ngọc H sinh ngày 03/01/2003, từ khi vợ chồng xa nhau Trần Duy T trực tiếp nuôi con, chị Trần Thị S đồng ý giao con cho anh Trần Duy T tiếp tục nuôi dưỡng, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, anh Trần Duy T đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, hơn nữa cháu Trần Ngọc H có tờ

tường trình ngày 18/6/2019 có nguyện vọng sống với cha nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị S là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Trần Thị S không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Trần Duy T không có văn bản hay ý kiến gì về việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Trần Thị S không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Trần Duy T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Trần Duy T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Trần Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Trần Thị S được ly hôn với Trần Duy T.

2. Về con chung: Trần Duy T được quyền tiếp tục nuôi con là Trần Ngọc H sinh ngày 03/01/2003.

Trần Duy T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Trần Thị S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Trần Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Trần Thị S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001622, ngày 18/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Trần Thị S đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/10/2019). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn

kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Phong Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.